TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2022/DS-ST.
Ngày: 13-6-2022.
V/v tranh chấp "yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hứa Văn Khương**;

Ông **Nguyễn Văn Ngoãn.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên toà*:** ông **Dương Thanh Hậu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 4 và 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công kH vụ án thụ lý số: 269/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án số: 436/TB-TA ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/01/1969.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị M, sinh năm1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2021 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N cùng các lời kH trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:*

Vào sáng ngày 29/12/2020, bà N xuống sông để đốt nhang thì bị bà M và bà H đánh bị trọng thương, bà có đến Công an xã X để trình báo và đến Trạm y tế xã X điều trị nhưng trạm y tế xã không đủ điều kiện nên bà phải đi tuyến trên để nhập viện điều

trị vết thương. Bà nằm viện điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học y dược Cần Thơ 03 ngày (từ ngày 29/12/2020 đến ngày 31/12/2020) thì xuất viện, trong quá trình điều trị gồm các khoản chi phí sau:

- Tiền viện phí : 6.168.000đồng
- Chi phí đi lại: 150.000đồng x 02 lượt x 02 người = 600.000đồng.
- Ngày công lao động là: 150.000đồng/ngày x 03 ngày = 450.000đồng.
- Ngày công lao động của người nuôi bệnh là: 150.000đồng/ngày x 03 ngày = 450.000đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần là: 05 tháng x 1.490.000đồng = 7.450.000đồng.

Tổng cộng là: 15.118.000đồng *(Mười lăm triệu một trăm mười tám nghìn đồng).*

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H cùng liên đới bồi thường cho bà các khoản sau: tiền thuốc, viện phí và chi phí điều trị là 6.168.000đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo) và tiền xe đi và về từ nhà đến Bệnh viện Trường Đại học y dược Cần Thơ là 300.000đồng. Tổng số tiền là 6.468.000đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Vào sáng ngày 29/12/2020, tại địa phận ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giữa bà với Nguyễn Thị N có mâu thuẩn, cãi vã và nắm tóc với nhau, lôi kéo nhau tại vị trí trên phần đất của bà N, trước nhà bà N, dưới chân là đường đá, bà N có té nằm xuống đất, sự việc xảy ra theo bà N trình bày là có thật. Bà N có bị thương tích hay không bà không biết, sau đó con gái của bà là bà Nguyễn Thị H đến can ngăn. Vì bà không có đánh bà N gây thương tích nên bà không đồng ý bồi thường.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Sự việc xảy ra vào sáng ngày 29/12/2020 giữa bà Nguyễn Thị N với bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột bà) như bà N và bà M trình bày là có thật. Bà chỉ can ngăn còn bà N có bị thương tích hay không bà không biết. Nếu bà N báo cho bà biết việc bà N bị thương tích bà sẽ chỡ bà N đi điều trị và hỗ trợ chi phí. Vì bà N đi điều trị không báo cho bà biết nên bà không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên việc thỏa thuận tại Tòa án không thành.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N buộc bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền là 6.468.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H liên đới bồi thường cho bà các khoản sau: tiền thuốc, viện phí và chi phí điều trị là 6.168.000đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo) và tiền xe đi và về từ nhà đến Bệnh viện Trường Đại học y dược Cần Thơ là 300.000đồng. Tổng số tiền là 6.468.000đồng. Các khoản chi phí khác bà không yêu cầu nữa. Việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về chứng cứ của vụ án:

Toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ việc do Tòa án thu thập từ Công an xã X, huyện K lập và Hồ sơ bệnh án của bà Nguyễn Thị N do Bệnh viện Trường Đại học y dược Cần Thơ lập cùng với lời trình bày của nguyên đơn, các bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

[2.2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền là 6.468.000đồng. Là tiền chi phí điều trị thương tích mà bà bị bà M và bà H gây ra.

[2.3] Ý kiến của các bị đơn:

[2.3.1] Bà Nguyễn Thị M không thừa nhận việc bà đánh bà N gây thương tích. Tuy nhiên bà M thừa nhận vào sáng ngày 29/12/2020 tại địa phận ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giữa bà với Nguyễn Thị N có mâu thuẫn, cãi vã và nắm tóc với nhau, lôi kéo nhau tại vị trí trên phần đất của bà N, trước nhà bà N, dưới chân là đường đá, bà N có té nằm xuống đất, sự việc xảy ra theo bà N trình bày là có thật. Bà N có bị thương tích hay không bà không biết, sau đó con gái của bà là bà Nguyễn Thị H đến can ngăn. Vì bà không có đánh bà N gây thương tích nên bà không đồng ý bồi thường.

[2.3.2] Bà Nguyễn Thị H không thừa nhận việc bà đánh bà N gây thương tích. Tuy nhiên sự việc xảy ra vào sáng ngày 29/12/2020 giữa bà Nguyễn Thị N với bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột bà) như bà N và bà M trình bày là có thật. Bà chỉ can ngăn còn bà N có bị thương tích hay không bà không biết. Nếu bà N báo cho bà biết việc bà N bị thương tích bà sẽ chỡ bà N đi điều trị và hỗ trợ chi phí. Vì bà N đi điều trị không báo cho bà biết nên bà không đồng ý bồi thường.

[2.3.3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2021 của Công an xã X, đối với người làm chứng là ông Hồ Văn Đ thì sự việc xảy ra vào sáng ngày 29/12/2020 giữa bà M, bà Hài và N có đánh nhau, bà M và bà N nắm tóc nhau, bà H vô can ra và làm cho bà N té nằm xuồng đất.

[2.4] Xét những chứng cứ và nội dung trình bày của các bên ở mục *[2.1], [2.2] và [2.3]* thấy rằng: Theo trình bày của các bên và của người làm chứng đều thừa nhận

vào sáng ngày 29/12/2020, tại địa phận ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giữa bà với Nguyễn Thị N có mâu thuẫn, cãi vã và nắm tóc với nhau, lôi kéo nhau tại vị trí trên phần đất của bà N, trước nhà bà N, dưới chân là đường đá, bà N có té nằm xuống đất là có thật. Việc bà N có bị thương tích và nằm viện điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học y dược Cần Thơ 03 ngày (từ ngày 29/12/2020 đến ngày 31/12/2020) thì xuất viện, chi phí điều trị và tiền xe là 6.468.000đồng bà N đã chi trả là có căn cứ. Mặc dù vụ việc đã được Công an xã X, huyện K giải quyết theo thẩm quyền, do bà N không yêu cầu giám định thương tích nên Công an huyện Kế Sách không khởi tố vụ án hình sự, bà Nguyễn Thị N thống nhất nhưng phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các bên không thoả thuận được.

[2.5] Xét về phần lỗi trong vụ việc trên Hội đồng xét xử thấy rằng. Theo bày của các bên và của người làm chứng đều thừa nhận vào sáng ngày 29/12/2020, tại địa phận ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giữa bà với Nguyễn Thị N có mâu thuẫn, cãi vã và nắm tóc với nhau, lôi kéo nhau tại vị trí trên phần đất của bà N, trước nhà bà N, dưới chân là đường đá, bà N có té nằm xuống đất là có thật. Chi phí điều trị và tiền xe là 6.468.000đồng bà N đã chi trả là có căn cứ. Do bà H và bà M đã qua đến phần đất của bà N, trước nhà của bà N để giải quyết mâu thuẫn, cụ thể là năm tóc nhau làm cho bà N có té nằm xuống, ở dưới chân là đường đá nên đã dẫn đến thương tích nêu trên. Phía bà M và bà H không có yêu cầu bà N bồi thường gì. Do đó: Về trách nhiệm bồi thường, do bà H và bà M là người có lỗi chính trong vụ việc làm cho bà N bị thương tích nên bà N yêu cầu bà M và bà H liên đới bồi thường thiệt hại cho bà là có cơ sở. Đối chiếu với qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.6] Đối với nguyên đơn yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường tổng số tiền là 6.468.000đồng đã nêu cụ thể ở mục [2.2] là phù hợp với thiệt hại đã xảy ra nên được chấp nhận toàn bộ. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu thêm các khoản bồi thường khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Đề Nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N không chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng.

- Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 141 của Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, khoản khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền là 6.468.000đồng *(Sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Số tiền này có hiệu lực thi hành ngay và kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H còn phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 323.400đồng *(Ba trăm H mươi ba nghìn bốn trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị N không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Kế Sách;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TRẦN THANH BÌNH